

Bản án số: 65/2023/HS-ST

Ngày : 30/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Phước

2. Bà Phạm Thị Lan

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Chí Thành – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lâm Như Quỳnh - Kiểm sát viên

Trong các ngày 25 và 30 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 55/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2023/QĐXXSTHS ngày 15 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

TRẦN THỊ HÀ T2, sinh ngày 20 tháng 6 năm 2001, tại Thừa Thiên Huế; Nơi đăng ký thường trú: Thôn E, xã H, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Hữu L, sinh năm 1974 và bà Trịnh Thị T, sinh năm 1977; chồng, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 28/10/2021 đến ngày 25/3/2022 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh cho đến nay. *(Có mặt)*

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Trần Thị Hà N, sinh năm 2001 (em gái bị cáo), địa chỉ: Căn hộ B Chung cư C đường T, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Văn bản ủy quyền chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Kon Tum ngày 09/5/2023 của cha ruột bị cáo là ông Trần Hữu L và mẹ ruột bị cáo là bà Trịnh Thị T, cùng cư trú tại địa chỉ: Thôn E, xã H, huyện Đ, tỉnh Kon Tum). *(Có mặt)*

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Huỳnh Ái C, Luật sư thuộc Công ty TNHH MTV T3. Địa chỉ: G N, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. *(Có mặt)*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Văn C1, sinh năm 1987;

Địa chỉ: 1 Đường số A, K, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. *(Vắng mặt)*.

2. Bà Nguyễn Thị Trà Hoa N1, sinh năm 1990;

Địa chỉ: 1 đường T, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh *(Có đơn xin vắng mặt)*.

3. Ông Đoàn Nhật T1, sinh năm 1996;

Địa chỉ: B đường P, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh *(Vắng mặt)*.

4. Bà Nguyễn Thị Ánh L1, sinh năm 1995;

Địa chỉ: A Đường số D, ấp A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh *(Vắng mặt)*.

5. Ông Ngô Quang K, sinh năm 1980;

Địa chỉ: 4 đường T, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh *(Vắng mặt)*.

6. Công ty TNHH Á

Trụ sở: A T, phường B, Quận B (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ hoạt động của khách sạn: 31 T, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Roãn An L2, sinh năm 1972. Địa chỉ: D đường L, phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. *(Vắng mặt)*.

7. Bà Phùng Thị Ngọc H, sinh năm 2001; Địa chỉ: Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai *(Có đơn xin vắng mặt)*.

8. Ông Nguyễn Mã Đ, sinh năm 1992;

Địa chỉ: D đường A, khu phố C, phường H, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 45 phút ngày 28/10/2021, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an quận T phối hợp Công an P, quận T kiểm tra hành chính khách sạn Á1 số C T, Phường A, quận T phát hiện bắt quả tang tại phòng 501 và 502 có hai cặp nam nữ đang mua

bán dâm; tại phòng 104 có một cặp nam nữ vừa mua bán dâm xong. Cụ thể như sau:

Tại phòng 104: Khách mua dâm là Phạm Văn C1 (sinh năm: 1987) và gái bán dâm là Nguyễn Thị Trà Hoa N1 (sinh năm: 1990);

Tại phòng 501: Khách mua dâm là Đoàn Nhật T1 (sinh năm: 1996) và gái bán dâm là Nguyễn Thị Ánh L1 (sinh năm: 1995);

Tại phòng 502: Khách mua dâm là Ngô Quang K (sinh năm: 1980) và gái bán dâm là Trần Thị Hà T2.

Quá trình điều tra, Trần Thị Hà T2 khai nhận: Vào tháng 10/2021, Trần Thị Hà T2 đến thuê phòng số 105 ở tại khách sạn Á1 với giá 100.000 đồng/ngày để ở và lợi dụng địa điểm này làm chỗ bán dâm cho khách. Trong thời gian thuê phòng tại khách sạn, T2 quen biết với Nguyễn Thị Ánh L1 cũng là gái bán dâm thuê phòng 205 ở khách sạn Á1 để ở và bán dâm. Khi có khách gọi điện thoại hỏi mua dâm, T2 báo giá 500.000 đồng/1 người/1 lần quan hệ tình dục, tiền phòng khách tự trả và nói khách đến thuê phòng tại khách sạn Á1 rồi nhắn số phòng, T2 sẽ di chuyển đến phòng thuê của khách để mua, bán dâm.

Khoảng 15 giờ ngày 28/10/2021, Ngô Quang K gọi điện từ số điện thoại 0908491546 của Khải đến số điện thoại 0334873086 của T2 hỏi mua dâm. T2 nói giá 500.000 đồng/1 lần quan hệ tình dục. K nói T2 tìm thêm một người nữa cho bạn (là Đoàn Nhật T1). Tiên đồng ý cũng với giá 500.000 đồng/1 lần quan hệ tình dục. T2 nhắn tin nói K đến thuê phòng tại khách sạn Á1, số C T, Phường A, quận T rồi báo số phòng cho mình. Khoảng 30 phút sau, K nhắn tin cho T2 đã thuê phòng 502 còn người bạn thuê phòng 501. Sau khi nhận tin nhắn, T2 đi lên phòng 205 nói Nguyễn Thị Ánh L1 lên phòng 501 bán dâm cho khách (Do trước đó vài ngày, T2 giới thiệu Ánh L1 bán dâm cho khách một lần và được cho 100.000 đồng nên lần này T2 không nói gì thêm mà cả hai tự hiểu sau khi bán dâm, Ánh L1 phải cho T2 100.000 đồng) còn T2 đi lên phòng 502 bán dâm cho K. Khi T2 vào phòng, K đưa cho T2 1.500.000 đồng gồm 1.000.000 đồng tiền mua dâm của K và bạn K còn 500.000 đồng là K cho thêm T2. Do cả hai không đem theo bao cao su nên T2 gọi điện cho tiếp tân khách sạn đem lên. Khoảng 05 phút sau, có người lên gõ cửa phòng, luôn tay đưa bao cao su vào nên không nhìn thấy người này là ai. Sau khi nhận bao cao su, T2 và K lên giường quan hệ tình dục với nhau và khi cả hai đang quan hệ tình dục thì bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Đồng thời bắt quả tang tại phòng 501, Nguyễn Thị Ánh L1 đang bán dâm cho Đoàn Nhật T1 và tại phòng 104, Nguyễn Thị Trà Hoa N1 bán dâm cho Phạm Văn C1 (hai người vừa quan hệ tình dục xong).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, Trần Thị Hà T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời, Trần Thị Hà T2 khai nhận không biết chủ khách sạn là ai mà chỉ gặp tiếp tân là cô gái tên H để hỏi thuê phòng, vì dịch bệnh khách sạn giảm giá, lấy 100.000 đồng/ngày. Tại khách sạn Á1, T2 chỉ quen biết với Nguyễn Thị Ánh L1 thuê phòng 205 để ở và bán dâm. Trước đó khoảng vài ngày (không nhớ chính xác), T2 đã giới thiệu Ánh L1 bán dâm cho khách (không xác định) và được Ánh L1 cho 100.000 đồng, đã tiêu xài hết nên lần này T2 không nói gì thêm mà chỉ nói có khách mua dâm và T2 nghĩ Ánh L1 hiểu và sẽ cho T2 100.000 đồng.

Quá trình điều tra, không xác định người khách mua dâm, thời gian, số phòng mà Trần Thị Hà T2 đã môi giới cho Nguyễn Thị Ánh L1 bán dâm trước đó nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự Trần Thị Hà T2 về tình tiết này.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 178/KLGD của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Thành phố H – Bộ Y ngày 25/2/2022 kết luận về tình trạng sức khỏe tâm thần của Trần Thị Hà T2: “Về y học: Trước, trong và sau khi xảy ra vụ việc đến nay đối tượng bị rối loạn lo âu lan tỏa (F41.1-ICD10). Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Trước, trong và sau khi xảy ra vụ việc đến hiện nay: đối tượng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

Qua trình điều tra, Nguyễn Thị Ánh L1 khai nhận ngày 28/10/2021, bán dâm cho khách tại phòng 501 qua môi giới của Trần Thị Hà T2 với giá 500.000 đồng/1 người/1 lần quan hệ tình dục, khi L1 và T1 đang quan hệ tình dục thì Cơ quan Công an đến kiểm tra phát hiện bắt giữ. Ngoài ra trước đó T2 có môi giới cho L1 bán dâm cho khách mua dâm 1 lần tại khách sạn này nhưng L1 không nhớ ngày và nhớ tên người mua dâm, không nhớ rõ ngày giờ và số phòng.

Quá trình điều tra Nguyễn Thị Trà Hoa N1 khai nhận qua mạng xã hội kết bạn với người nam giới tên C1, sau đó nhắn tin mời gọi C1 đến khách sạn Á1 thuê phòng để mua, bán dâm với giá 400.000 đồng/1 lần quan hệ tình dục. Trưa ngày 28/10/2021, C1 đến thuê phòng 104 tại khách sạn Á1, N1 và C1 vừa quan hệ tình dục xong, chưa kịp ra về thì Cơ quan Công an đến kiểm tra. Nữ không quen biết gì với T2.

Đối với khách mua dâm là Ngô Quang K, Đoàn Nhật T1 và Phạm Văn C1 khai nhận ngày 28/10/2021 đã liên lạc qua điện thoại để thỏa thuận mua dâm lần lượt với Trần Thị Hà T2, Nguyễn Thị Ánh L1 và Nguyễn Thị Trà Hoa N1. Khi đang quan hệ tình dục với T2 thì bị bắt quả tang; T1 đang

quan hệ tình dục với L1 thì bị bắt quả tang; C1 vừa quan hệ tình dục xong với N1 nhưng chưa kịp về thì Công an vào kiểm tra.

Đối với Phùng Thị Ngọc H là nhân viên lễ tân khách sạn, không biết mục đích của Ngô Quang K, Đoàn Nhật T1 và Phạm Văn C1 trưa ngày 28/10/2021 đến thuê phòng để mua dâm và không biết Trần Thị Hà T2, Nguyễn Thị Ánh L1 và Nguyễn Thị Trà Hoa N1 thuê phòng để ở và bán dâm cũng như hẹn khách đến thuê phòng để mua bán dâm nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự.

Đối với Nguyễn Mã Đ là người thuê lại khách sạn A1 để kinh doanh. Qua trình điều tra không có cơ sở xác định có hành vi chứa mại dâm nên không có cơ sở để xử lý hình sự.

Ngày 18/11/2021, Chủ tịch ủy ban nhân dân quận T đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền tổng cộng 39.500.000 đồng đối với Chi nhánh 2 Công ty TNHH Á về hành vi không thực hiện việc thông báo lưu trú với cơ quan Công an; không thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý an ninh, trật tự đối với nghề kinh doanh có điều kiện; ... Người đứng đầu cơ sở kinh doanh dịch vụ do thiếu tinh thần trách nhiệm để xảy ra hoạt động mua dâm, bán dâm ở cơ sở do mình quản lý.

Qua trình điều tra Công an quận T đã Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Trần Thị Hà T2, Nguyễn Thị Ánh L1, Nguyễn Thị Trà Hoa N1 về hành vi bán dâm; xử phạt Phạm Văn C1, Ngô Quang K, Đoàn Nhật T1 về hành vi mua dâm.

Ngày 27/4/2022, Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh Bộ C2 có Kết luận giám định số 1181/KL-KTHS giám định về dữ liệu lưu trong thiết bị điện tử là Đầu thu camera hiệu HDPARAGON, Model: HDS7216QTVI-HDMI/N, số seri: 7838 19971, bên trong gắn kèm ổ cứng hiệu Seagate 1TB, số seri: W9C2VT7R thu giữ tại khách sạn A1:

“1. Trích xuất toàn bộ dữ liệu video lưu trong đầu thu camera gửi giám định ký hiệu A. Chi tiết dữ liệu trích xuất lưu trong 01 (một) thiết bị lưu trữ 2. Không phát hiện thấy dấu vết cắt, ghép chỉnh sửa nội dung trong các tập tin video được trích xuất trong đầu thu camera gửi giám định ký hiệu A,

3. Trích xuất 18 (mười tám) tập tin video trong khoảng thời gian từ 11 giờ 00 đến 16 giờ 30 phút ngày 28/10/2021. Chi tiết thông tin các tập tin video trích xuất trong 01 phụ lục kèm theo Kết luận giám định này. Không tiến hành trích xuất dữ liệu video ra bản ảnh”.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của Trần Thị Hà T2: 01 bao cao su đã qua sử dụng (đã niêm phong), số tiền 1.500.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 ProMax,

màu vàng có gắn simcard số thuê bao 0334873086 (đã niêm phong) liên quan việc trao đổi mua, bán dâm.

- Thu giữ của Ngô Quang K: 01 điện thoại di động hiệu Redmi, màu đen có gắn simcard số thuê bao 0908491546 (đã niêm phong); liên quan việc trao đổi mua, bán dâm.

- Thu giữ của Nguyễn Thị Ánh L1 gồm: 01 bao cao su đã qua sử dụng, một hộp Gel bôi trơn nhãn hiệu Durex (đã niêm phong), 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8Plus, màu hồng;

- Thu giữ của Nguyễn Thị Trà Hoa N1: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh (đã niêm phong), số tiền 400.000 đồng; N1 khai nhận số tiền 400.000 đồng là tiền bán dâm cho C1;

- Thu giữ của Phạm Văn C1 gồm: 01 máy điện thoại di động hiệu Vsmart màu đen (đã niêm phong);

- Thu giữ của Phùng Thị Ngọc H gồm: 01 sổ quản lý kinh doanh dịch vụ lưu trú của khách sạn Á1 ghi từ ngày 18/04/2021 đến ngày 04/10/2021 (đã niêm phong); 01 đầu ghi hình camera hiệu HDPARAGON, Model: HDS7216QTVI-HDMI/N, số seri: 7838 19971, bên trong gắn kèm ổ cứng hiệu Seagate 1TB, số seri: W9C2VT7R.

Tất cả số vật chứng này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đã nhập kho vật chứng.

Tại bản cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 27 tháng 4 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Trần Thị Hà T2 về tội “Môi giới mại dâm” theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát đã trình bày luận tội: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua lời khai của bị cáo, thì hành vi môi giới cho người khác bán dâm để hưởng lợi số tiền 100.000 đồng/lần môi giới là hành vi vi phạm pháp luật, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Môi giới mại dâm”, được quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới trật tự an toàn xã hội, chính sách phòng chống tệ nạn xã hội, bị cáo phạm tội do cố ý nên cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để có tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm ọng, bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, do đó đề nghị áp dụng điểm i, q, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; khoản 1 Điều 328

Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo tu 09 tháng đến 01 năm tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Đề nghị ấn định thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

Về vật chứng:

Đối với số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm ngàn) đồng và 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Pro Max thu của Trần Thị Hà T2, xét đây là số tiền và tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T2 nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi thu của Ngô Quang K, xét đây là tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T2 nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart thu của Phạm Văn C1, xét đây là tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T2 nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone8 Plus thu của Nguyễn Thị Ánh L1, xét đây là tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T2 nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 400.000 (bốn trăm ngàn) đồng và 01 (một) điện thoại di động Samsung thu của Nguyễn Thị Trà Hoa N1, xét đây là số tiền và tài sản liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật, dùng để thỏa thuận mua bán dâm và có được từ hành vi mua bán dâm của N1 nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) đầu ghi hình camera hiệu HDPARAGON, Model: HDS7216QTVI-HDMI/N, số seri: 7838 19971, bên trong gắn kèm ổ cứng hiệu Seagate 1TB, số seri: W9C2VT7R thu giữ của Công ty TNHH Á do Công ty TNHH Á không có yêu cầu nhận lại nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) sổ quản lý kinh doanh dịch vụ lưu trú của khách sạn Á1 ghi từ ngày 18/04/2021 đến ngày 04/10/2021. Xét là tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu giao cho Tòa án nhân dân quận Tân Bình lưu vào hồ sơ vụ án.

Đối với 02 (hai) bao cao su đã qua sử dụng, 01 (một) hộp Gel bôi trơn nhãn hiệu Durex thu giữ của T2 và L1 là những vật không có giá trị nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Sau phân luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án dành cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất với Viện kiểm sát về tội danh, điều luật truy tố bị cáo. Thống nhất với các tình tiết giảm nhẹ mà Viện

kiểm sát đề nghị áp dụng. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm tình tiết bị cáo trình độ học vấn thấp nên khả năng nhận thức có phần hạn chế, hiện nay bị cáo đang tiếp tục uống thuốc điều trị bệnh, bị cáo có nhân thân tốt để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị cho bị cáo hưởng mức án thấp hơn mức đề nghị của viện kiểm sát.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như đề nghị của luật sư.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Trình độ học vấn thấp dẫn đến khả năng nhận thức kém của bị cáo đã được áp dụng trong tình tiết giảm nhẹ là điểm q Điều 51 Bộ luật hình sự, nên Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của Luật sư.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư giữ nguyên ý kiến trình bày, không tranh luận với Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo theo các tài liệu, chứng cứ được Công an quận T lập, thì việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T ra quyết định tạm giữ, khởi tố vụ án, khởi tố bị can ra quyết định tạm giam để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo Trần Thị Hà T2 về hành vi môi giới mại dâm quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, thẩm tra các tài liệu, chứng cứ, luận tội, tranh tụng; nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua việc thẩm tra các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thì hành vi tiếp xúc, thỏa thuận, nhận tiền từ một người để làm môi giới cho Nguyễn Thị Ánh L1 bán dâm theo yêu cầu của người mua dâm vào ngày 28/10/2021 để được trả công 100.000 đồng của bị cáo Trần Thị Hà T2 là hành vi vi phạm pháp

luật, bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội do cố ý đã đủ yếu tố cấu thành tội “Môi giới mại dâm” được quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Đồng thời qua phân phân tích, đánh giá, nhận định của đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội, nhận thấy những căn cứ Viện kiểm sát viện dẫn làm cơ sở chứng minh hành vi phạm tội để đề nghị truy tố, xử phạt bị cáo như đã nêu trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến thuần phong, mỹ tục của người Việt Nam, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội tại địa phương. Mặc dù nhận thức được hành vi môi giới mại dâm là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng do ham lợi vật chất nên bị cáo đã cố ý phạm tội, vì vậy cần xử bị cáo mức án phù hợp để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; ngoài ra xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại không có vi phạm pháp luật, hiện nay hàng ngày bị cáo vẫn tiếp tục uống thuốc để điều trị bệnh.

Xét bị cáo có 3 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân B đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, q, s khoản 1 Điều 51; Điều 65, khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo, đề nghị cho bị cáo hưởng án treo là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngoài hình phạt chính Hội đồng xét xử thông nhất phạt bổ sung bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về vật chứng vụ án:

Đối với số tiền 1.500.000 (Một triệu năm trăm ngàn) đồng và 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Pro Max thu của Trần Thị Hà T2, xét đây là số tiền và tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T2 nên Hội đồng xét xử tịch thu sung ngân sách Nhà nước như đề nghị của Viện kiểm sát.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi thu của Ngô Quang K, xét đây là tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T2 nên Hội đồng xét xử tịch thu sung ngân sách Nhà nước như đề nghị của Viện kiểm sát.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart thu của Phạm Văn C1, xét đây là tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T2 nên Hội đồng xét xử tịch thu sung ngân sách Nhà nước như đề nghị của Viện kiểm sát .

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus thu của Nguyễn Thị Ánh L1, xét đây là tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T2 nên Hội đồng xét xử tịch thu sung ngân sách Nhà nước như đề nghị của Viện kiểm sát.

Đối với số tiền 400.000 (Bốn trăm ngàn) đồng và 01 (một) điện thoại di động Samsung thu của Nguyễn Thị Trà Hoa N1, xét đây là số tiền và tài sản liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật, dùng để thỏa thuận mua bán dâm và có được từ hành vi mua bán dâm của N1 nên Hội đồng xét xử tịch thu sung ngân sách Nhà nước như đề nghị của Viện kiểm sát.

Đối với 01 (một) đầu ghi hình camera hiệu HDPARAGON, Model: HDS7216QTVI-HDMI/N, số seri: 7838 19971, bên trong gắn kèm ổ cứng hiệu Seagate 1TB, số seri: W9C2VT7R thu giữ của Công ty TNHH Á do Công ty TNHH Á không có yêu cầu nhận lại nên Hội đồng xét xử tịch thu sung ngân sách Nhà nước như đề nghị của Viện kiểm sát.

Đối với 01 (một) sổ quản lý kinh doanh dịch vụ lưu trú của khách sạn Á1 ghi từ ngày 18/04/2021 đến ngày 04/10/2021. Xét là tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử tịch thu giao cho Tòa án nhân dân quận Tân Bình lưu vào hồ sơ vụ án như đề nghị của Viện kiểm sát.

Đối với 02 (hai) bao cao su đã qua sử dụng, 01 (một) hộp Gel bôi trơn nhãn hiệu Durex đã qua sử dụng thu giữ của T2 và L1 là những vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy như đề nghị của Viện kiểm sát.

Đối với phần trình bày bào chữa của Luật sư và Người đại diện hợp pháp của bị cáo cho bị cáo. Nhận thấy có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 328; điểm i, q, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 và khoản 4 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 106; Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Căn cứ Luật phí, lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[1] Tuyên bố bị cáo Trần Thị Hà T2 phạm tội “Môi giới mại dâm”. Xử phạt: Trần Thị Hà T2 09 (chín) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Thị Hà T2 cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Kon Tum để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Trần Thị Hà T2 10.000.000 (mười triệu) đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[2] Về vật chứng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: số tiền 1.900.000 (một triệu chín trăm ngàn) đồng thu của Trần Thị Hà T2 và Nguyễn Thị Trà Hoa N1 (Theo giấy nộp tiền ngày 22/6/2022 tại Ngân hàng TMCP C3 Chi nhánh 12 Thành phố Hồ Chí Minh).

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Pro Max màu vàng có số IMEI 1- 355660520616139, số IMEI 2355660520853310 gắn simcard số thuê bao 0334873086 (đã niêm phong) thu của Trần Thị Hà T2 (Tình trạng vật chứng theo như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 85/BB/22 ngày 08/9/2022 giữa Công an quận T và Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình).

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi màu đen có gắn simcard số thuê bao 0908491546 (đã niêm phong) thu của Ngô Quang K (Tình trạng vật chứng theo như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 85/BB/22 ngày 08/9/2022 giữa Công an quận T và Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình).

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart màu đen có gắn simcard số thuê bao 0908491546 (đã niêm phong) thu của Phạm Văn C1 (Tình trạng vật chứng theo như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 85/BB/22 ngày 08/9/2022 giữa Công an quận T và Chi cục Thi hành án dân sự quận T).

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8Plus màu hồng, gắn simcard có in dãy số 8401- 1903- 5046- 0369 (đã niêm phong) thu của Nguyễn Thị Ánh L1 (Tình trạng vật chứng theo như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 85/BB/22 ngày 08/9/2022 giữa Công an quận T và Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình).

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Samsung màu xanh (đã niêm phong) thu của Nguyễn Thị Trà Hoa N1 (Tình trạng vật chứng theo như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 85/BB/22 ngày

08/9/2022 giữa Công an quận T và Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình).

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) đầu ghi hình camera hiệu HDPARAGON, Model: HDS7216QTVI-HDMI/N, số seri: 7838 19971, bên trong gắn kèm ổ cứng hiệu Seagate 1TB, số seri: W9C2VT7R thu giữ của Công ty TNHH Á (Tình trạng vật chứng theo như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 85/BB/22 ngày 08/9/2022 giữa Công an quận T và Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình).

Tịch thu giao cho Tòa án nhân dân quận Tân Bình: lưu vào hồ sơ vụ án 01 (một) sổ quản lý kinh doanh dịch vụ lưu trú của khách sạn Á1 ghi từ ngày 18/04/2021 đến ngày 04/10/2021 (Tình trạng vật chứng theo như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 85/BB/22 ngày 08/9/2022 giữa Công an quận T và Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình).

Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) bao cao su đã qua sử dụng (đã niêm phong), 01 (một) hộp Gel bôi trơn nhãn hiệu Durex đã qua sử dụng (đã niêm phong) thu giữ của Trần Thị Hà T2 và Nguyễn Thị Ánh L1 (Tình trạng vật chứng theo như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 85/BB/22 ngày 08/9/2022 giữa Công an quận T và Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình).

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

[5] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Trí